TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/**2025/HSST
Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Đỗ Công Minh**

+ Bà **Lê Thị Gắn**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Minh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H** (Tên gọi khác: T) ; Giới tính: Nam; Sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: xxxxxxxxxxxx cấp ngày xx tháng xx năm xxxx, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị H, sinh năm xxxx; Vợ, con: chưa có; Đặc điểm nhân thân: Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Minh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Lê Thị P**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, tỉnh T (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trần Thanh G**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh T (có mặt).

Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện G, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 ngày 15/12/2024, anh Trần Thanh G (Hí), sinh năm 2003, đăng ký thường trú tại ấp Bình An, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (cư trú tại: ấp Kinh Ngang, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang) điều khiển xe mô tô hai bánh đến nhà Nguyễn Minh H, sinh năm 1996, đăng ký thường trú tại ấp Kinh Ngang, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang để chở Hiếu đến khu vực chợ Tân Thành (đoạn thuộc ấp Giồng Đình, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang) để mua trái cây và thức ăn để chiều nhậu (do trước đó Hiếu có điện thoại hẹn với Giang). Khi Giang chở Hiếu đến dốc cầu Tân Thành thuộc ấp Giồng Đình, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang thì Giang dừng xe bên lề phải đường hướng từ xã Tân Thành về xã Tăng Hòa, lúc này Hiếu xuống xe và đi bộ qua lề đường đối diện gặp bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, đăng ký thường trú tại ấp Kinh Ngang, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (là mẹ ruột của Hiếu), gặp bà H thì Hiếu thấy mặt bà H sưng hơn lúc trưa (do khoảng 11 giờ cùng ngày Hiếu thấy mặt bà H bị trầy xước, Hiếu có hỏi thì bà H nói "có cãi nhau, xô xát" với bà Lê Thị P, sinh năm 1976, đăng ký thường trú tại ấp Xóm Đen, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tại khu vực chợ thuộc xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang). Lúc này, Hiếu mới gặp và hỏi mẹ là bà H "bà P ở đâu?", bà H chỉ cho Hiếu người đang bán rau ở gần dốc cầu Tân Thành là bà P nên Hiếu đi bộ đến chỗ bà P đang ngồi bán rau hỏi chuyện vì sao đánh mẹ của Hiếu thì bà P có chửi, xúc phạm Hiếu và mẹ Hiếu nên Hiếu dùng chân phải đá 01 (một) cái trúng vào phía bên hông trái người bà P nên chị Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh năm 1996, đăng ký thường trú tại ấp Láng, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (con ruột bà P) đang ngồi kế bên bà P thấy vậy nên lại can ngăn Hiếu ra. Sau đó, bà H, anh G đến chỗ Hiếu và bà H kêu Hiếu về, còn Giang kéo Hiếu chở về nhà.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSGCĐ ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 năm đến 04 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho bị hại Lê Thị P tổng số tiền 136.698.000 đồng,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội giống như bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 15/12/2024, tại ấp Giồng Đình, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Minh H đã có hành vi dùng chân đá vào người bà Lê Thị P gây thương tích **26%** *(hai mươi sáu phần trăm)*. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H là nguy hiểm cho xã hội, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Minh H đã tác động đến cơ thể bị hại Lê Thị P, dẫn đến thương tật với tỷ lệ như đã nêu, nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã xâm phạm đến thân thể của người khác cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi nhưng bị cáo lại không tu dưỡng đạo đức, khi xảy ra sự việc mâu thuẫn bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đánh bị hại nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức án phù hợp cũng như tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Minh H có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo bị xử phạt không quá 03 năm tù. Nghĩ không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, trong thời gian chấp hành bản án là đã có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt về sau phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H và bị hại Lê Thị P thống nhất bồi thường cho bị hại Lê Thị P số tiền tổng cộng là 136.698.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Bị cáo Nguyễn Minh H đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 106.698.000 đồng cho bị hại Lê Thị P.

[6] Đối với anh Trần Thanh G điều khiển xe mô tô hai bánh chở bị cáo Nguyễn Minh H đi mua trái cây. Việc bị cáo H đánh bị hại thì anh G hoàn toàn không biết và không có tham gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh G là có căn cứ.

[7] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội và bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Về tội danh và hình phạt:**

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "***Cố ý gây thương tích***".

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án (16/6/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho bị hại Lê Thị P số tiền 136.698.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh H đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục

bồi thường cho bị hại Lê Thị P số tiền 106.698.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải nộp 6.834.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nguyên